

Tăng cường kỹ năng chuyển đổi số và tài nguyên giáo dục mở trong giảng dạy

Nguyễn Thị Lan Quyên*, Nguyễn Thái Du*

*Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 3/10/2023; Accepted: 8/10/2023; Published: 15/10/2023

Abstract: Education has changed to a technology driven platform, bringing sweeping changes in learning environments, teaching methods, and the role of teachers. Improving the quality of education always requires improving the capacity of teachers. The article focuses on digital transformation skills and open educational resource skill standards that teachers need to strengthen to meet innovation requirements in Universities in Vietnam today.

Keywords: Digital transformation, open educational resources, skills, teaching, education.

1. Mở đầu

Sự chuyển đổi số (CĐS) làm thay đổi hoàn toàn các mặt trong đời sống con người. Các kỹ năng mới trở nên quan trọng, dẫn đến nội dung và phương pháp giáo dục truyền thống đang bị thách thức. Trong công cuộc CĐS, tài nguyên giáo dục mở (OER) là phần không thể thiếu. Nếu không nghĩ đến OER, thì khó có thể chuẩn bị tốt cho cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và đào tạo nguồn nhân lực tương lai đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

Với xu thế chung, Việt Nam từng bước có những chính sách cụ thể thúc đẩy CĐS một cách toàn diện. Theo Bộ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng, “CĐS liên quan đến cách mạng toàn dân, mà toàn dân bắt buộc phải đi từ đào tạo”. Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020, về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Nội dung chương trình xác định: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến”. Trong Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” nêu rõ mục tiêu cụ thể tới năm 2030 có 90% trường đại học triển khai đại học số và xây dựng học liệu số. Các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục thường xuyên có nhiệm vụ xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ, nguồn OER.

Giáo dục 4.0 và việc làm trong nền kinh tế tri thức ngày càng cần nhiều hơn cách mọi người sử dụng kiến thức, kỹ năng và công nghệ kỹ thuật số. Nhà trường cần thích ứng để trang bị kỹ năng cần thiết cho giảng viên và sinh viên như: kỹ năng CĐS,

kỹ năng về OER, kỹ năng cứng, kỹ năng mềm. Theo Goh và Abdul-Wahab (2020), giảng viên là người có vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo và họ cần được đào tạo các kỹ năng cũng như cách sử dụng các phương pháp giảng dạy mới cho sinh viên trong một thế giới số hóa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng chuyển đổi số

Theo Norton và cộng sự (2020), CĐS không chỉ liên quan đến việc triển khai một giải pháp công nghệ mà còn là sự liên kết giữa công nghệ kỹ thuật số, yếu tố con người và tổ chức. Theo Mahlow và Hediger (2019), CĐS là chuyển đổi các quy trình tổ chức, xây dựng các kỹ năng và mô hình mới thông qua công nghệ số một cách sâu sắc và mang tính chiến lược. Theo Bộ TTTT (2021) CĐS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

CĐS trong giáo dục là áp dụng những công nghệ tiên tiến giúp nâng cao trải nghiệm của người học, tạo ra các thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức, phương pháp dạy và học. Theo Đỗ Văn Hùng và các cộng sự: CĐS trong giáo dục tập trung vào hai nội dung chính: CĐS trong quản lý; CĐS trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các nội dung trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học gồm: kiểm tra, đánh giá, số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng eLearning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng các trường đại học ảo. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập. CĐS không chỉ là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm

vào xây dựng bài giảng mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Bên cạnh đó, toàn bộ dữ liệu về quá trình học tập của sinh viên cũng được theo dõi và lưu trữ bằng công nghệ chứ không phải thông qua hệ thống hồ sơ sổ sách thông thường.

Với môi trường học tập hiệu quả, sinh viên được gia tăng động lực học tập, cộng tác hiệu quả hơn, đặc biệt là trong các cuộc thảo luận trên lớp. Công nghệ còn cung cấp công cụ học tập rộng hơn, giúp thiết lập kết nối tốt hơn giữa các bên liên quan, chẳng hạn như sinh viên, giảng viên, phụ huynh và các chuyên gia giáo dục. Do đó, thông qua CDS sẽ có cơ hội nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện cho sinh viên tăng khả năng có việc làm thông qua việc tiếp thu các kỹ năng tốt hơn.

Sự thay đổi về quan niệm của quá trình dạy học là một trong những yếu tố then chốt để đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Sự thay đổi mạnh mẽ này đòi hỏi phải thay đổi kỹ năng, thói quen và văn hóa sống trong môi trường số. Do đó, chúng ta cần có kỹ năng CDS – là khả năng giải quyết các công việc của cá nhân và tổ chức trên nền môi trường số để đạt mục tiêu một cách hiệu quả. Phát triển kỹ năng CDS là quá trình qua đó mỗi cá nhân hình thành và nâng cao kỹ năng CDS. Trong giảng dạy đại học, vai trò giảng viên trở nên phức tạp hơn, bởi vì cách thức giảng dạy thay đổi thông qua việc áp dụng công nghệ. Do đó, các kỹ năng CDS mà người giảng viên cần có:

- Kỹ năng giảng dạy với công nghệ, giảng dạy theo mô hình kết hợp Blended Learning: đây là một xu hướng học tập mới được áp dụng giảng dạy tại nhiều trường đại học danh tiếng cũng như các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp, vì nó hiệu quả, phù hợp với sự phát triển và nhu cầu.

- Kỹ năng huấn luyện sinh viên sử dụng công cụ và nền tảng số

- Kỹ năng tổ chức thiết kế, biên soạn lại các môn học theo mô hình dạy học kết hợp, mô hình học liệu mở, bài học có tương tác.

- Kỹ năng khai thác thông tin từ các nguồn học liệu, tài liệu của các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

Như vậy, CDS cho phép giáo dục được thực hiện toàn diện và đầy đủ mà không cần hoàn toàn giao tiếp trực tiếp. Chức trách của giảng viên vì thế cũng không còn chỉ là truyền đạt tri thức, mà còn phải truyền đạt cảm hứng, để dù được học theo phương

pháp nào, bằng công nghệ nào, người học vẫn nuôi dưỡng được niềm đam mê học tập, tìm tòi những điều mới.

2.2. Kỹ năng về tài nguyên giáo dục mở

Tài nguyên giáo dục mở (Open Educational Resources – OER) là tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu trong bất kỳ định dạng và phương tiện nào thuộc lĩnh vực có tính công cộng hoặc có bản quyền đã được phát hành theo giấy phép mở, cho phép truy cập miễn phí, tái sử dụng, tích hợp, điều chỉnh, lưu giữ và phân phối lại bởi những người khác (UNESCO, 2019).

Hầu hết các OER đều có giấy phép Creative Commons và thường được sử dụng miễn phí, do đó giảng viên hoàn toàn có thể tạo lập riêng một hồ sơ tài nguyên học tập phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và các yêu cầu khác đối với học phần. Tuy nhiên, trường hợp này được khuyến cáo trích dẫn đầy đủ và có ghi chú bản quyền cho tác giả đầu tiên. Các OER được thiết kế và phát triển trên nền tảng số với các hình thức đa dạng trong các lĩnh vực khoa học và chuyên môn khác nhau (khóa học mở, thư viện số, sách điện tử tương tác, kho dữ liệu số, các Blogs học liệu, công cụ phát triển nội dung...). Do đó dễ dàng tập hợp, sàng lọc, phân loại và lưu trữ dưới dạng hồ sơ điện tử, thư viện điện tử cá nhân hoặc tích hợp thành kho học liệu trên các khóa học trực tuyến.

Tiếp cận OER trong đào tạo đang là hướng đi mới trong nâng cao chất lượng giáo dục. Nó là công cụ hiệu quả giúp đạt mục tiêu thứ tư về phát triển bền vững: bảo đảm cho tất cả mọi người quyền được tiếp cận bình đẳng với một nền giáo dục chất lượng đồng thời thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời. Trong thực tế triển khai, có thể sử dụng OER theo 2 hướng:

- Một là: Sử dụng, tích hợp nguyên bản OER (có ghi nhận bản quyền tác giả) trực tiếp trong hoạt động dạy học hay tích hợp vào khóa học cụ thể. Phương án này thường xuất hiện trong trường hợp thiết kế, phát triển các khóa học mở đại trà, khóa học eLearning, triển khai trong dạy học trên nền tảng trực tuyến. Ưu điểm: tăng cơ hội tiếp cận OER, tiện dùng đối với người học, dễ dàng cập nhật, chia sẻ, phân phối; hỗ trợ thiết kế các khóa học eLearning nhanh chóng, tiện đóng gói trên nền tảng số. Nhược điểm: vấn đề kiểm duyệt, thẩm định chất lượng nội dung, tính chính xác khoa học, sự phù hợp với đối tượng người học.

- Hai là: Điều chỉnh, bổ sung, tích hợp các kiến thức, nội dung mới vào nguồn OER ban đầu tạo thành học liệu số thứ cấp. Mặc dù OER thường được coi là

đặc quyền dành cho phương thức đào tạo eLearning nhưng thực tế việc khai thác và phát triển OER hoàn toàn có thể tích hợp trong dạy học trực tiếp. Phương án này khá phổ biến trong mô hình Blended Learning khi thiết kế các nội dung dạy học: sử dụng lại OER, bổ sung mới nội dung, lựa chọn công cụ phát triển để tạo tài liệu dạy học. Ưu điểm: linh hoạt, thuận tiện cho phát triển nội dung dạy học, phù hợp với điều kiện ngân sách tài chính. Nhược điểm: sàng lọc các nội dung phù hợp để tích hợp và phát triển nội dung cũng như sử dụng các công cụ phát triển đòi hỏi năng lực cao của đội ngũ, thách thức khi thiết kế kịch bản sử dụng OER trong các hoạt động dạy học trực tiếp và dạy học kết hợp.

OER có những lợi ích to lớn được thế giới thừa nhận, cho cả giảng viên, sinh viên và các cơ sở giáo dục. Do đó, người dùng cần có những kỹ năng để tận dụng được tối đa lợi ích của nguồn OER. Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF) hợp tác cùng UNESCO, Tổ chức Giáo dục, Văn hóa và Khoa học Liên đoàn Ả Rập (ALECSO), Hiệp hội Giáo dục mở (OEC) và Trường Đại học ảo Tunis đã đề xuất bộ chuẩn kỹ năng OER, đặc biệt cần thiết cho giảng viên khi sử dụng OER trong các hoạt động giảng dạy, gồm có:

- Kỹ năng làm quen với OER: là phân biệt được OER với một nguồn tài nguyên khác, biết vị trí của giáo dục trong các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc, biết các tác giả và những người khởi xướng phổ biến OER, vai trò của bản thân trong phong trào OER.

- Kỹ năng tìm kiếm OER: biết sử dụng công cụ tìm kiếm chung và chuyên dụng để tìm OER, ví dụ như tìm kiếm CC (<https://search.creativecommons.org>), OER Commons (<https://www.oercommons.org>), lựa chọn các OER phù hợp, hiểu rõ thuật ngữ của OER, biết các danh mục lớn về OER, nắm vững các tiêu chí và cơ chế chứng nhận chất lượng OER.

- Kỹ năng sử dụng OER: cần phân biệt được các loại giấy phép Creative Commons, cũng như tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons. Việc này bao gồm cách thức sử dụng và chia sẻ một tài nguyên theo giấy phép Creative Commons tùy thuộc các ngữ cảnh khác nhau.

- Kỹ năng tạo ra OER: gồm có thiết kế một OER, thay đổi một OER, kết hợp các OER và cùng tạo ra các OER. OER không nhất thiết được tạo ra từ các OER, mà nó còn được tạo ra thông qua quá trình kết hợp nhiều phần nội dung và tài nguyên có liên quan, theo đúng quy định áp dụng cho tài nguyên đó.

- Kỹ năng chia sẻ OER: bao gồm chọn giấy phép

cho OER, phân bổ đúng giấy phép cho OER, công bố OER và thúc đẩy sử dụng OER. Người dùng cần am hiểu các loại giấy phép chia sẻ khác nhau để phổ biến OER, tránh nhập nhằng về quyền sở hữu, quyền tác giả cũng như các vấn đề khác. Một quan niệm sai lầm phổ biến là OER thuộc phạm vi công cộng và mọi người đều có thể sử dụng nó theo cách mình muốn, tuy nhiên không phải vậy. Trên thực tế, giấy phép mở xác định cách người khác có thể sử dụng một OER cụ thể. Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO, 2016) tuyên bố rằng các giấy phép mở giúp bảo vệ hai quyền của tác giả và nhà xuất bản OER, cụ thể là: quyền tài chính và quyền nhân thân.

3. Kết luận

Thách thức ngày nay là việc học không biên giới, cho phép học trong không gian học tập nâng cao về mặt kỹ thuật số. Các trường đại học và tổ chức giáo dục cần nhanh chóng thích ứng, chuyển đổi, nắm bắt công nghệ và hướng tới việc người học được linh hoạt trong tiếp thu kiến thức. CDS cung cấp các công cụ và phương pháp để biến thách thức này thành cơ hội. Việc tăng cường những kỹ năng CDS và OER của giảng viên giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần làm cho giáo dục đại học Việt Nam có thể theo kịp sự phát triển của thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. NXB TTTT
- [2]. Đỗ Văn Hùng (Chủ biên) (2022). *Năng lực số - sách chuyên khảo*. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Goh, P.S.C., & Abdul-Wahab, N. (2020). *Paradigms to drive higher education 4.0. International Journal of Learning. Teaching and Educational Research*
- [4]. Mahlow, C., & Hediger, A. (2019). *Digital Transformation in Higher Education-Buzzword or Opportunity?* ELearn Magazine.
- [5]. Norton, A., Shroff, S., & Edwards, N. (2020). *Digital Transformation: An Enterprise Architecture Perspective*. Publish Nation Limited, UK.
- [6]. OIF (2016). *Chuẩn kỹ năng tài nguyên giáo dục mở. Tổ chức quốc tế Pháp ngữ OIF*. <https://ifadem.org/sites/default/files/divers/livret-rel-vi-web.pdf>
- [7]. UNESCO (2019). *Recommendation on Open Educational Resources (OER)*.
- [8]. UNESCO (2020). *Guidance on Open Educational Practices during School Closures: Utilizing OER under COVID-19 Pandemic in line with UNESCO OER Recommendation*.